TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2024/LĐ-PT Ngày: 30/01/2024 V/v Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hoa
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Ông Phan Nguyên Nguyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Tâm Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 89/2023/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số 07/2023/LĐ-ST ngày 8/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6073/2023/QĐPT-LĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **K**, sinh năm 1974. Trú tại: phường W, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1983. Trú tại: phường R, Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 23/3/2022)

Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn O**. Trụ sở: xã *U*, huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hải T** – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà **Lê Diệu Q1**. Địa chỉ liên lạc: I, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/7/2022).

- *Người kháng cáo*: ông **K**, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2022, nguyên đơn ông K trình bày:

Ngày 01/07/2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn O và ông K có ký hợp đồng lao động với thời hạn là 01 năm từ ngày 01/07/2016 đến ngày 30/06/2017. Ngày 01/07/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn O và ông K tiếp tục ký hợp đồng lao động với thời hạn là 01 năm từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/06/2018. Ngày 01/07/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn O và ông K tiếp tục ký hợp đồng lao động với thời hạn là 01 năm từ ngày 01/07/2018 đến ngày 30/06/2019. Theo đó, ông K sẽ làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn O với vị trí công việc là Tổng quản lý và với mức lương là: 138.256.500 VNĐ/tháng (chưa bao gồm tiền bảo hiểm, thuế).

Mặc dù trong quá trình làm việc, ông đã hoàn thành tốt các việc được giao và không vi phạm bất kỳ nội quy lao động gì của công ty. Tuy nhiên ngày 20/11/2021, Công ty Trách nhiệm hữu hạn O đã có quyết định số 332/QĐ/TV-2021, theo đó Công ty Trách nhiệm hữu hạn O về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông kể từ ngày 05/01/2022.

Việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn O đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông mà không có lý do chính đáng đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy, ông khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn O ra Tòa án nhân dân huyện Q, ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy quyết định số 332/QĐ/TV-2021 ngày 20/11/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn O.

2. Do quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn O là trái luật và ông không muốn tiếp tục làm việc nên buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn O phải bồi thường cho ông. Cụ thể:

- Tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc: Từ ngày 05/01/2022 đến 20/04/2022 là: 3,5 tháng x 138.256.500 VNĐ = 483.897.750 VNĐ.

- 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động: 2 tháng x 138.256.500 VNĐ = 267.513.000 VNĐ.

Như vậy, tổng cộng số tiền ông yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn O phải trả ước tính là 760.410.750 đồng (bảy trăm sáu mươi triệu bốn trăm mười nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Theo đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 24/12/2022, nguyên đơn ông K trình bày:

- Ngày 30/05/2022 Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 07/2022/TLST-LĐ về việc: Tranh chấp hợp đồng lao động theo đó ông đã yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

1. Hủy quyết định số 332/QĐ/TV-2021 ngày 20/11/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn O.

2. Do quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn O là trái luật và ông không muốn tiếp tục làm việc nên buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn O phải bồi thường cho ông. Cụ thể:

- Tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc: Tạm tính từ ngày 05/01/2022 đến 20/04/2022 là: 3,5 tháng x 138.256.500 VNĐ = 483.897.750 VNĐ.

- 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động: 2 tháng x 138.156.500 VNĐ = 267.513.000 VNĐ.

Như vậy, tổng cộng số tiền ông yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn O phải trả ước tính là 760.410.750 đồng (bảy trăm sáu mươi triệu bốn trăm mười nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Nay bằng đơn sửa đổi, bổ sung nội dung đơn khởi kiện này, ông yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Hủy quyết định số 322/QĐ/TV-2021 ngày 20/11/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn O.

2. Do quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn O là trái luật và ông không muốn tiếp tục làm việc nên buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn O phải bồi thường cho ông. Cụ thể:

- Tiền lương trong những ngày người lao động không được làm việc (tính từ ngày nghỉ việc đến khi mở phiên tòa sơ thẩm): Tạm tính từ ngày 05/01/2022 đến 24/12/2022 là 11,5 tháng x 95.193.000 VNĐ = 1.094.719.500 VNĐ.

- 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động: 2 tháng x 95.193.000 VNĐ = 190.386.000 VNĐ.

Như vậy, tổng cộng số tiền ông yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn O phải trả tạm tính là 1.285.105.500 đồng (một tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu một trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

Tại bản trình bày ý kiến ngày 27/7/2022, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Lê Diệu Q1 trình bày:

Về quan hệ lao động và quá trình làm việc của ông K tại O:

1. Ngày 01/07/2016, O ký kết hợp đồng lao động với ông K, thời hạn hợp đồng là 01 năm từ 01/07/2016 đến 30/06/2017, chức vụ: Tổng quản lý, mức lương là 6.100 USD (tương đương 133.376.500 đồng).

2. Ngày 01/07/2017, O ký kết hợp đồng lao động với ông K, thời hạn hợp đồng là 01 năm từ 01/07/2017 đến 30/06/2018, chức vụ: Tổng quản lý, mức lương là 6.100 USD (tương đương 133.376.500 đồng).

3. Ngày 01/07/2018, O ký kết hợp đồng lao động với ông K, thời hạn hợp đồng là 01 năm từ 01/07/2018 đến 30/06/2019, chức vụ: Tổng quản lý, mức lương là 6.100 USD (tương đương 133.376.500 đồng).

4. Ngày 01/07/2019, O tiếp tục ký kết hợp đồng lao động với ông K, mức lương là 3.000 USD (tương đương 69.162.000 đồng), công việc phải làm: Theo sự điều hành của cấp trên. Ông K được Tổng giám đốc phân công đảm nhận chức vụ "Trưởng phòng phát triển kinh doanh" với phạm vi công việc như sau: Giao dịch với các đối tác nước ngoài (Đàm phán hợp đồng, giải quyết đơn hàng ...); Logictic; Tham gia triển khai các dự án sản phẩm mới; Phối hợp với bộ phận sản xuất ...

5. Sau một thời gian dài, xét thấy Phòng phát triển kinh doanh hoạt động chưa hiệu quả, ngày 18/10/2021, Ban giám đốc O lấy ý kiến của Ban chấp hành công đoàn cơ sở về việc "Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động" của Phòng phát triển kinh doanh, bàn giao Phòng phát triển kinh doanh về cho Giám đốc nhà máy trực tiếp chỉ đạo. Việc "Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động" của Phòng phát triển kinh doanh đã ảnh hưởng đến việc làm của ông K.

6. Ngày 20/10/2021, O tiến hành đối thoại tại nơi làm việc với ông K, Ban giám đốc đề xuất sắp sếp cho ông K vị trí làm việc mới phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của Công ty và năng lực làm việc của ông K. Tuy nhiên, ông K không đồng ý. Hai bên không đạt được thỏa thuận, O buộc phải áp dụng khoản 11 Điều 34; điểm a, khoản 1, khoản 5 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2019 cho ông K được thôi việc. Kết thúc đối thoại, trước sự chứng kiến của Ban chấp hành công đoàn, O giao Biên bản đối thoại tại nơi làm việc và Thông bao số 08/2021/DMC về quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông K của Ban giám đốc cho ông K. Ông K chỉ nhận Thông báo số 08/2021/DMC để gửi luật sư xem xét và từ chối ký nhận Biên bản đối thoại tại nơi làm việc vì lý do hai bên không đạt được thỏa thuận.

7. Ngày 20/10/2021, O thực hiện báo cáo đến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bằng công văn số 350/2021/Cv-Daehan: Thông báo v/v cho người lao động thôi việc theo Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2019.

8. Ngày 20/11/2021, Tổng giám đốc O ban hành Quyết định số 332/QĐ/TV-2021 cho ông K thôi việc (Quyết định 332). Theo đó, Đại diện O tiến hành giao Quyết định 332 cho ông K nhưng ông K từ chối nhận không rõ lý do. Đến ngày 22/11/2022, Đại diện O giao Quyết định 332 lần thứ 2, ông K tiếp tục không hợp tác nên O đã phải gửi Quyết định 332 qua Email và đặt 01 bản chính ngay tại bàn làm việc của ông K.

Như vậy, chỉ riêng việc tuân thủ thời gian bảo trước, O đã thông báo cho Ủy ban nhân thành phố Hồ Chí Minh và ông K trước 75 ngày (trong khi khoản 6 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2019 chỉ yêu cầu Doanh nghiệp báo trước 30 ngày).

9. Ngày 18/02/2022, O thực hiện thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông K qua tài khoản cá nhân, tổng cộng 06 tháng tiền lương tương đương 18.000 USD (412.920.000 VND), hình thức thanh toán: Chuyển khoản (Lệnh chuyển khoản đã thành công).

Đến hết ngày 18/02/2022, hai bên chính thức chấm dứt và hoàn tất toàn bộ các nghĩa vụ theo Hợp đồng lao động đã ký. Từ những lập luận trên, Deahan Motors nhận thấy thủ tục cho ông K thôi việc đã được Công ty thực hiện đúng và

đầy đủ theo quy định tại Điều 34, Điều 42, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2019 và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Do vậy, O không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 07/2023/LĐ-ST ngày 8/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông K về việc yêu cầu:

- Hủy quyết định số 322/QĐ/TV-2021 ngày 20/11/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn O.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn O phải bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 05/01/2022 đến 14/10/2022 số tiền là 871.441.200 (tám trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm) đồng và 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động số tiền là 193.653.600 (một trăm chín mươi ba triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm) đồng, tổng cộng số tiền là 1.065.094.800 (một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu không trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm) đồng.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K về việc yêu cầu buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn O phải bồi thường tiền lương từ ngày 14/10/2022 đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm.

3. Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14/9/2023, nguyên đơn ông K nộp đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn ông K có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trên.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn O có người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Diệu Q1 không đồng ý với các yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của đương sự nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 07/2023/LĐ-ST ngày 8/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông K được làm trong thời hạn luật định là phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; ông K được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Xem xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Qua xem xét các Hợp đồng lao động nguyên đơn ký với bị đơn với thời hạn là 01 năm từ ngày 01/07/2016 đến ngày 30/06/2017, chức vụ: là Tổng quản lý, mức lương là 6.100 USD (tương đương 133.376.500 đồng)

Ngày 01/07/2017, Hợp đồng lao động số 06-NN/HĐLĐ-2017 thời hạn hợp đồng là 01 năm từ 01/07/2017 đến 30/06/2018, chức vụ: Tổng quản lý, mức lương là 6.100 USD (tương đương 135.163.800 đồng).

Hợp đồng lao động số 04-NN/HĐLĐ-2018, thời hạn hợp đồng là 01 năm từ 01/07/2018 đến 30/06/2019, chức vụ: là Tổng quản lý, mức lương là 6.100 USD (tương đương 138.256.500 đồng).

Ngày 01/07/2019, O tiếp tục ký kết Hợp đồng lao động số 05/HĐLĐ. KXĐ - 2019 với ông K, mức lương là 4.200 USD và phụ cấp tiền nhà ở 1.200 USD/tháng, thời gian áp dụng từ ngày 01/12/2020, công việc phải làm theo sự điều hành của cấp trên. Ông K được Tổng giám đốc phân công đảm nhận chức vụ "Trưởng phòng phát triển kinh doanh". Thời hạn hợp đồng theo giấy phép của nguyên đơn (hạn giấy phép ngày 15/10/2021).

Về thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động: phía Công ty đã thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông K theo quy định về "Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động " của công ty.

Nhận thấy: Công ty đã thực hiện các thủ tục để chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn như sau: Ngày 18/10/2021, Ban giám đốc lấy ý kiến của Ban chấp hành công đoàn cơ sở về việc "Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động" của Phòng phát triển kinh doanh; Ngày 20/10/2021, thông báo cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bằng công văn số 350/2021/Cv-Daehan; ngày 20/10/2021, tiến hành đối thoại tại nơi làm việc với ông K, đề xuất sắp xếp cho ông K làm Trưởng phòng kho nhưng ông K không đồng ý; ngày 20/10/2021, ra Thông báo số 08/2021/DMC về quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông K;

Ngày 20/11/2021, Công ty ra Quyết định số 332/QĐ/TV-2021, về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông K - Chức vụ Trưởng phòng phát triển kinh doanh kể từ ngày 05/01/2022; Ngày 18/02/2022, công ty đã thực hiện thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông K qua tài khoản cá nhân, tổng cộng 06 tháng tiền lương tương đương 18.000 USD (412.920.000 VND), hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Căn cứ khoản 11 Điều 34; điểm a khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều 42 và Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2019, Công ty Trách nhiệm hữu hạn O đã thực

hiện đúng quy định của pháp luật khi ra Quyết định số 332/QĐ/TV-2021 ngày 20/11/2021 và trả trợ cấp mất việc cho ông K đầy đủ theo quy định, cấp sơ thẩm nhận định việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông K như trên là phù hợp quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo và khởi kiện của nguyên đơn nên giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm.

[3] Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Nguyên đơn ông K được miễn nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 , Điều 272, 273, khoản 1 Điều 308, điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 11 Điều 34; điểm a khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều 42 và Điều 47 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông K. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 07/2023/LĐ-ST ngày 8/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông K về việc yêu cầu:

- Hủy quyết định số 322/QĐ/TV-2021 ngày 20/11/2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn O.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn O phải bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 05/01/2022 đến 14/10/2022 số tiền là 871.441.200 (tám trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm) đồng và 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động số tiền là 193.653.600 (một trăm chín mươi ba triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm) đồng, tổng cộng số tiền là 1.065.094.800 (một tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu không trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm) đồng.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K về việc yêu cầu buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn O phải bồi thường tiền lương từ ngày 14/10/2022 đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm.

3. Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Nguyên đơn ông K được miễn nộp toàn bộ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân huyện Q;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoàng Hoa